

Ultratherm[®] và các phụ kiện





Sóng ngắn có thể được áp dụng cho cả các lớp mô bề mặt và sâu hơn. Bệnh cơ có thể được điều trị theo cách tương tự như các bệnh khớp. Khi được sử dụng như dự định, ứng dụng - không giống như thuốc - không có bất kỳ tác dụng phụ nào.

Thiết bị trị liệu sóng ngắn Ultratherm mới đặt ra tiêu chuẩn mới cho phân khúc của nó. Nó sử dụng nguồn năng lượng lý tưởng, một bộ khuếch đại trạng thái rắn hiệu suất cao, cho phép sử dụng cả kỹ thuật tụ điện (trường tụ điện) và cuộn dây (trường cảm ứng).

Để đảm bảo dễ sử dụng cũng như vận hành và điều chỉnh các thông số thuận tiện và hiệu quả, thiết bị có màn hình 12 inch với màn hình cảm ứng điện dung.

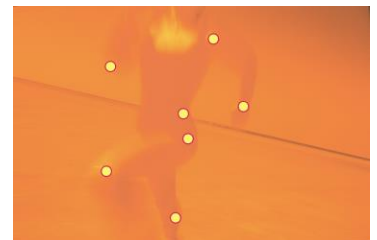
Biểu đồ tượng hình cho thấy ứng dụng điện cực thích hợp có sẵn.

Nhờ chỉ báo kết hợp động và giá trị công suất đầu ra hiệu quả nhiệt được hiển thị liên tục, người dùng có thể điều chỉnh chính xác các thông số và có toàn quyền kiểm soát trực quan đối với liệu pháp.

Có nhiều phụ kiện khác nhau để mang đến một phương pháp điều trị tối ưu cho từng bệnh nhân.

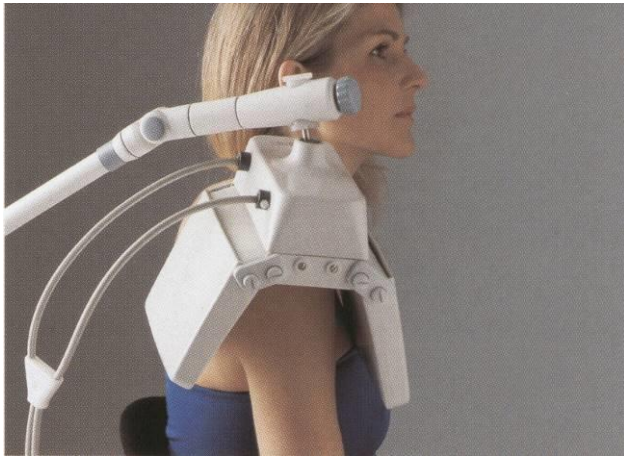
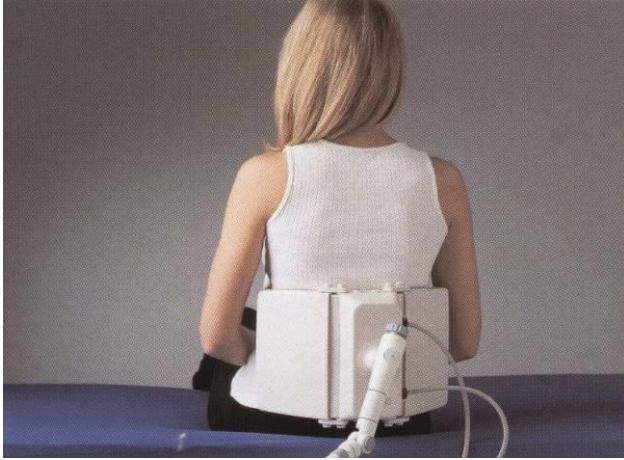
Sơ lược về những ưu điểm quan trọng nhất:

- ⇒ Hướng dẫn người vận hành dễ dàng bằng cách hiển thị đồ họa rõ ràng, bộ nhớ chương trình, menu ứng dụng bao gồm các chữ tượng hình cho ứng dụng điện cực.
- ⇒ Tùy chọn sử dụng điện cực của tụ điện (trường ngưng tụ) hoặc cuộn dây (trường cảm ứng). Công suất đầu ra đồng nhất, hiệu quả cao ở cả chế độ liên tục và xung, nhờ bộ khuếch đại trạng thái rắn hiệu suất cao.
- ⇒ Công suất đầu ra có thể điều chỉnh liên tục.
- ⇒ Chỉ báo công suất đầu ra phù hợp và hiệu quả.
- ⇒ Tiết kiệm không gian, thiết kế tiện dụng.
- ⇒ Thiết kế cơ bản theo mô-đun, an toàn và dễ bảo trì.



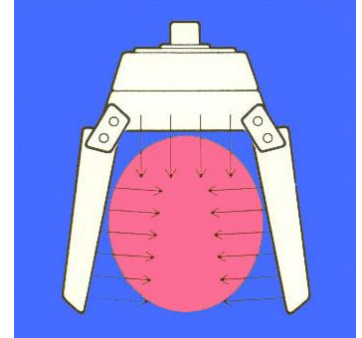
Công suất định danh HF	400 / 1100 W (CW / pulsed)
Tần số làm việc	27.12 MHz ±0.005%
Thời lượng xung	200 - 600 µs
Tần số xung	10 - 300 Hz
Chỉ báo công suất:	Biên độ và công suất hiệu dụng
Thời gian trị liệu	1 - 30 phút
Điện áp sử dụng	100 - 240 Volt, 50 - 60 Hz
Mức công suất tiêu thụ	1050 VA
Lớp bảo vệ	I/BF (EN 60601-1)
Thiết bị loại	IIa (theo tiêu chuẩn MDD)
Kích thước	450 x 1110 x 530mm (W x H x D)
Trọng lượng	45 kg
Thời gian bảo hành	24 tháng

Có thể thay đổi kỹ thuật mà không cần thông báo trước.



Diplode Một điện cực sóng ngắn cho ứng dụng cá nhân

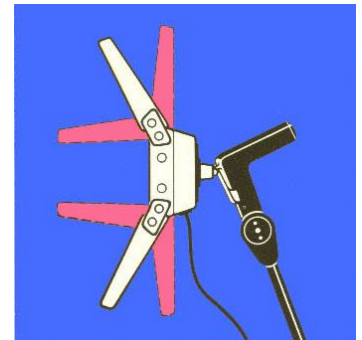
Diplode là một điện cực phổ biến để điều trị bằng sóng ngắn trong từ trường. Nó bổ sung vào các hình thức ứng dụng thông thường và mang lại cho bạn những lợi thế thiết yếu ngoài ra:



Xử lý nhiệt toàn diện Các cực và các mối nối được làm nóng đáng kể do tiếp xúc bởi ba mặt.

Điều trị sưng ấm cho các khu vực lớn của người

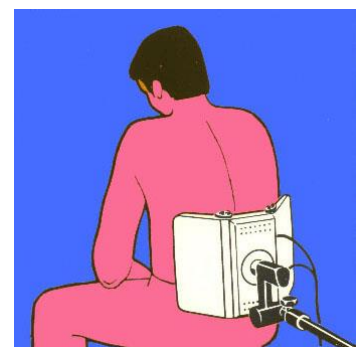
Nhờ diện tích hoạt động lớn 400 x 225 mm, các vùng mô và cơ rộng lớn có thể được điều trị trong một buổi trị liệu.



Sử dụng đa mục đích
Sự phân hủy của bề mặt điện cực lớn thành ba khu vực riêng phần có thể điều chỉnh được đối với nhau tạo tiền đề cho ADiplode cho một chương trình đa mục đích.

Dễ dàng xử lý

Chỉ có một điện cực được đặt ở phần cơ thể cần chiếu xạ. Do có khớp phổ biến, Diplode có thể được cố định vào tay đỡ, do đó hoạt động mà không cần nỗ lực.



Điều chỉnh cá nhân đối với hình thức của cơ thể
Ba khu vực một phần có thể dễ dàng điều chỉnh cho phù hợp với thân người cũng như có thể dễ dàng điều chỉnh để chiếu xạ các chi và khớp.

Hoạt động

Cảnh báo: Phải đặt ADiplode trên bệnh nhân trước khi kích hoạt thiết bị để tránh hoạt động ở tốc độ không tải. Cáp kết nối không được đặt trên kim loại hoặc bất kỳ vật liệu nhựa nào cũng như không được dẫn sát dọc theo các vật liệu này. Nếu có thể, cáp nên treo tự do.

1. Kích hoạt thiết bị trị liệu sóng ngắn theo Hướng dẫn vận hành tương ứng.
2. Đặt tấm chắn âm thanh vào khu vực của bộ phận cơ thể cần điều trị; với khoảng cách giữa điện cực và da từ 1 - 3 cm, nhiệt thuận lợi nhất được tạo ra.
3. Đặt hệ thống kiểm soát theo ấn tượng nhiệt chủ quan của bệnh nhân.
4. Khi kết thúc điều trị, tắt thiết bị và tháo ADiplode khỏi khu vực điều trị.

Phụ kiện

	Part-No.	Danh mục chi tiết	Công dụng	Ứng dụng	Lưu ý
	020-453218	Tấm điện cực bằng nhựa Ø 165 mm		Trên cánh tay hỗ trợ	
	020-453217	Tấm điện cực bằng nhựa Ø 120 mm		Trên cánh tay hỗ trợ	Phải tuân theo giới hạn công suất 200 W (hiệu dụng)!
	020-453216	Tấm điện cực bằng nhựa Ø 80 mm		Trên cánh tay hỗ trợ	Phải tuân theo giới hạn công suất 80 W (hiệu dụng) và 400 W (cao nhất)!
	020-453220	Cáp kết nối điện cực (với lớp phủ cao su xốp)	Để kết nối các tấm điện cực bằng nhựa		
	020-969553	Diplode® (Có cáp nối)	Sóng ngắn với điện cực cảm ứng	Trên cánh tay hỗ trợ	Phải tuân theo giới hạn công suất 200 W (hiệu dụng) và 600 W (cao nhất)!
	022-0-0002	Monode® (Có cáp nối)	Sóng ngắn với điện cực cảm ứng	Trên cánh tay hỗ trợ	Phải tuân theo giới hạn công suất 120 W (hiệu dụng) và 200 W (cao nhất)!
	020-453214	Giá đỡ cáp	Đối với cáp kết nối điện cực (với lớp phủ cao su xốp)		

Accessories

	Part-No.	Danh mục chi tiết	Công dụng	Ứng dụng	Lưu ý
	020-453266	Điện cực tụ điện cao su 180 x 120 mm ² (bao gồm túi vải lạnh và lớp ni)	Với túi vải lạnh và lớp ni trung gian	Có dây đeo cao su hoặc bao cát nếu cần	Phải tuân theo giới hạn công suất 250 W (hiệu dụng)!
	020-453267	Điện cực tụ điện cao su 250 x 145 mm ² (bao gồm túi vải lạnh và lớp ni)	Với túi vải lạnh và lớp ni trung gian	Có dây đeo cao su hoặc bao cát nếu cần	
	45-38-963 EH725	Dây đeo cao su, 1 hàng lỗ, dài 135 cm, rộng 2,7 cm (1 cái)	Đối với điện cực cao su mềm		
	22-74-801 Q1320	Nút thắt dây đeo cao su (1 cái)	Đối với điện cực cao su mềm		
	45-39-391 EH729	Đèn kiểm tra	Để kiểm tra chức năng của thiết bị		
	022-0-0009-E	Cánh tay điện cực có thể điều chỉnh hoàn toàn (tự khóa, có thể trích xuất)			RAL 9003

